

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG PTDTNT THPT
HUYỆN TỬA CHÙA

Số: 200/QĐ-DTNTTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tủa Chùa, ngày 10 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách
Quý II Năm 2024 của Trường PTDTNT THPT huyện Tủa Chùa**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTNT THPT HUYỆN TỬA CHÙA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý II năm 2024 ;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý II năm 2024 của trường PTDTNT THPT huyện Tủa Chùa .

(Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Phó Hiệu trưởng, các tổ, bộ phận kế toán và toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên trường PTDTNT THPT huyện Tủa Chùa tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu :VT.

Hiệu trưởng



Nguyễn Văn Huynh

Mã chương: 422

Đơn vị: Trường phổ thông DTNT trung học phổ thông huyện Tủa Chùa

Mã ĐVQHNS: 1098185

Mã cấp NS: 2



Ngày ký: 04/07/2024 15:41:27
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Tủa Chùa- Điện Biên
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20:

Ký hiệu: 01a-SDK

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 2 /Năm 2024

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11
13	074	00000	0	7.399.570.000	0	7.399.570.000	7.399.570.000	2.059.823.007	3.926.159.039	0	0	0	3.4
12	074	00000	56.070.189	8.478.040.000	0	8.478.040.000	8.534.110.189	1.960.848.325	3.801.251.206	0	0	0	4.7
14	074	00000	0	118.000.000	0	118.000.000	118.000.000	0	0	0	0	0	1
Cộng:			56.070.189	15.995.610.000	0	15.995.610.000	16.051.680.189	4.020.671.332	7.727.410.245	0	0	0	8.2
Phần KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 4 tháng 7 năm 2024

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Bùi Thị Bích Phương

Người ký: Nguyễn Hoàng Long
Ngày ký: 04/07/2024 15:41:27
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Tủa Chùa- Điện Biên

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 4 tháng 7 năm 2024

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đ

(Ký tên, đóng

Người ký: Lê Thị Duyên
Ngày ký: 04/07/2024 08:34:46
Đơn vị: Trường phổ thông DTNT trung học phổ thông huyện Tủa Chùa

Người ký: Nguyễn Văn H
Ngày ký: 04/07/2024 14:3
Đơn vị: Trường phổ thông DTNT trung học p

Mã chương: 422

Đơn vị: Trường phổ thông DTNT trung học phổ thông huyện Tủa Chùa

Mã ĐVQHNS: 1098185

Mã cấp NS: 2



Ngày ký: 04/01/2024 15:41:27
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Tủa Chùa- Điện Biên
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20

Ký hiệu: 02a-SDK

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 2 /Năm 2024

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đầu kỳ
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	12	074	6051	00000	0	0	41.448.744	41.448.744	41.448.744	
Học sinh dân tộc nội trú	12	074	6152	00000	0	0	1.792.800.000	3.586.888.000	1.792.800.000	3.586.888.000
Thưởng thường xuyên	12	074	6201	00000	0	0	37.200.000	37.200.000	37.200.000	
Tiền y tế trong các cơ quan, đơn vị	12	074	6254	00000	0	0	2.740.000	2.740.000	2.740.000	
Bảo hiểm xã hội 17,5%	12	074	6301	00000	0	0	7.253.530	7.253.530	7.253.530	
Bảo hiểm y tế 3%	12	074	6302	00000	0	0	1.243.462	1.243.462	1.243.462	
Kinh phí công đoàn	12	074	6303	00000	0	0	828.974	828.974	828.974	
Bảo hiểm thất nghiệp 1%	12	074	6304	00000	0	0	414.488	414.488	414.488	
Tiền điện	12	074	6501	00000	0	0	25.744.127	51.309.008	25.744.127	
Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	12	074	7053	00000	0	0	16.000.000	16.000.000	16.000.000	
Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	12	074	7766	00000	0	0	35.175.000	35.175.000	35.175.000	
Chi các khoản khác	12	074	7799	00000	0	0	0	20.750.000	0	20.750.000
Lương theo ngạch, bậc	13	074	6001	00000	0	0	716.040.000	1.432.080.000	716.040.000	1.432.080.000
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	074	6051	00000	0	0	82.897.488	208.073.484	82.897.488	208.073.484
Phụ cấp chức vụ	13	074	6101	00000	0	0	16.200.000	32.400.000	16.200.000	

Phụ cấp khu vực	13	074	6102	00000	0	0	136.080.000	272.160.000	136.080.000	;
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	13	074	6105	00000	0	0	0	8.902.514	0	
Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	13	074	6107	00000	0	0	1.080.000	2.160.000	1.080.000	
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	074	6112	00000	0	0	434.170.800	868.341.600	434.170.800	;
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	074	6113	00000	0	0	50.760.000	101.520.000	50.760.000	
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	074	6115	00000	0	0	77.631.479	154.869.872	77.631.479	
Bảo hiểm xã hội 17,5%	13	074	6301	00000	0	0	156.234.569	319.980.590	156.234.569	;
Bảo hiểm y tế 3%	13	074	6302	00000	0	0	26.783.069	54.853.816	26.783.069	
Kinh phí công đoàn	13	074	6303	00000	0	0	17.855.379	36.569.210	17.855.379	
Bảo hiểm thất nghiệp 1%	13	074	6304	00000	0	0	8.927.690	18.284.605	8.927.690	
Chi khác	13	074	6449	00000	0	0	3.240.000	9.252.000	3.240.000	
Tiền điện	13	074	6501	00000	0	0	11.031.914	14.917.270	11.031.914	
Tiền vệ sinh, môi trường	13	074	6504	00000	0	0	30.400.000	30.400.000	30.400.000	
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax	13	074	6601	00000	0	0	0	672.420	0	
Cước phí bưu chính	13	074	6603	00000	0	0	503.005	1.007.414	503.005	
Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng	13	074	6605	00000	0	0	2.850.116	5.020.116	2.850.116	
Tuyên truyền; quảng cáo	13	074	6606	00000	0	0	25.767.790	25.767.790	25.767.790	
Phim ảnh; ấn phẩm truyền thông; sách, báo, tạp chí thư viện	13	074	6608	00000	0	0	419.500	1.606.100	419.500	
Tiền vé máy bay, tàu, xe	13	074	6701	00000	0	0	0	1.760.000	0	
Phụ cấp công tác phí	13	074	6702	00000	0	0	0	5.200.000	0	
Tiền thuê phòng ngủ	13	074	6703	00000	0	0	0	5.091.000	0	
Nhà cửa	13	074	6907	00000	0	0	3.321.553	3.321.553	3.321.553	
Các thiết bị công nghệ thông tin	13	074	6912	00000	0	0	46.500.000	46.500.000	46.500.000	
Tài sản và thiết bị văn phòng	13	074	6913	00000	0	0	18.970.000	18.970.000	18.970.000	
Đường điện, cáp thoát nước	13	074	6921	00000	0	0	49.032.247	49.032.247	49.032.247	
Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	13	074	6949	00000	0	0	105.052.408	105.052.408	105.052.408	
Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	13	074	7012	00000	0	0	5.220.000	47.493.070	5.220.000	

Chi khác	13	074	7049	00000	0	0	15.440.000	18.844.760	15.440.000	
Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	13	074	7053	00000	0	0	8.940.000	8.940.000	8.940.000	
Chi các khoản phí và lệ phí	13	074	7756	00000	0	0	374.000	915.200	374.000	
Chi thanh toán các dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin tuyên truyền, liên lạc; chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, công tác Đảng, các chi phí Đảng vụ khác và phụ cấp cấp ủy	13	074	7854	00000	0	0	8.100.000	16.200.000	8.100.000	
Cộng:					0	0	4.020.671.332	7.727.410.245	4.020.671.332	7.
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 4 tháng 7 năm 2024

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Bùi Thị Bích Phương

Người ký: Nguyễn Hoàng Long
Ngày ký: 04/07/2024 15:41:27
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Tân Châu- Điện Biên

Nguyễn Hoàng Long

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 4 tháng 7 năm 2024

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đ

(Ký tên, đóng

Người ký: Lò Thị Duyên
Ngày ký: 04/07/2024 08:34:46
Đơn vị: Trường phổ thông DTNT trung học phổ thông huyện Tân Châu

Người ký: Nguyễn Văn H
Ngày ký: 04/07/2024 14:3
Đơn vị: Trường phổ thông DTNT trung học p

Lò Thị Duyên

Nguyễn Văn F